

Số: /KH-UBND

Sông Mã, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Sông Mã năm 2025

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2025;

UBND Xã Sông Mã xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 (sau đây viết tắt là kế hoạch rà soát) cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn năm 2025 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2025 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Công tác rà soát phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của hệ thống chính trị ở cơ sở. Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, có sự tham gia của người dân; kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo; không chạy theo thành tích, phản ánh sai lệch thực trạng và nguyên nhân đói nghèo tại cơ sở cũng như lợi dụng để trục lợi chính sách.

Việc rà soát được tiến hành từ cơ sở bản, và trực tiếp đối với hộ gia đình. Đảm bảo tiến độ về thời gian, không để xảy ra sai sót, tiêu cực.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi: Tất cả các bản/tổ dân phố trên địa bàn xã.
- Đối tượng:
 - + Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.
 - + Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.
 - + Các hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (*rà soát khi có Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình đang sinh sống trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật về cư trú*)

2. Phương pháp rà soát

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.
- Đối với việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: thực hiện khi có Giấy đề nghị của hộ gia đình và được thực hiện theo quy trình tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Quy trình rà soát

Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

2. Nội dung, thời gian thực hiện

- Thời gian từ ngày 05/9-15/9/2025:

Lập danh sách hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo UBND xã đang quản lý (*bao gồm hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo*). Đối với hộ có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng phiếu A theo phụ lục II và phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình.
- Thời gian trước ngày 30/10/2025:

Trên cơ sở danh sách các hộ gia đình cần rà soát, tổ chức thu thập thông tin các hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp, phân loại hộ gia đình theo Phiếu B phụ lục III và phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thời gian trước ngày 20/11/2025:

Tổ chức họp dân, niêm yết, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại trụ sở UBND xã, nhà sinh hoạt cộng đồng tổ, bản và thông báo trên hệ thống loa phát thanh của địa phương.

3. Chế độ báo cáo

- Ban Chỉ đạo rà soát báo cáo Chủ tịch UBND xã:

+ Báo cáo kết quả rà soát sơ bộ năm 2025 trước ngày 03/11/2025.

+ Báo cáo chính thức kết quả rà soát năm 2025 trước ngày 31/11/2025.

- UBND xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Báo cáo kết quả rà soát sơ bộ năm 2025 trước ngày 05/11/2025.

+ Báo cáo chính thức kết quả năm 2025 trước ngày 01/12/2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững và các nguồn kinh phí hợp lệ khác giao cho Phòng Kinh tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát trên địa bàn xã.

- Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ rà soát cho điều tra viên; đôn đốc, giám sát, kiểm tra công tác tổ chức, thực hiện, phúc tra kết quả rà soát (nếu có).

- Tổng hợp kết quả rà soát, tham mưu cho Ban Chỉ đạo trình UBND xã báo cáo Chủ tịch UBND xã, tham mưu cho UBND xã báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy, Sở Nông nghiệp & Môi trường theo quy định.

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình. *(thực hiện cấp giấy chứng nhận ngay sau khi UBND cấp xã có Quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận xong trước ngày 31/12/2025)*; đồng thời công bố trên các phương tiện, thông tin đại chúng và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND xã.

- Tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác rà soát trên địa bàn; quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện công tác rà soát theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã

- Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Sau khi UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, từng thành viên Ban chỉ đạo căn cứ vào nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với các điều tra viên và các bản, tổ dân phố đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đảm bảo tiến độ thời gian và quy trình; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát tại các bản/tổ dân phố phụ trách.

- Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã là cán bộ, công chức xã: có trách nhiệm chủ trì việc rà soát, tổng hợp các bảng biểu, báo cáo, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát tại các bản/tổ dân phố phụ trách.

- Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã là Trưởng bản/Tổ trưởng tổ dân phố: có trách nhiệm triển khai thực hiện việc rà soát, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát tại các bản/tổ dân phố phụ trách.

3. Trung tâm Truyền thông – Văn hóa

- Tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về các nội dung của chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế công bố kết quả rà soát trên các phương tiện, thông tin đại chúng.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về mục đích, yêu cầu, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025.

- Giám sát công tác rà soát tại cơ sở; kịp thời phản ánh những khó khăn, bất cập trong quá trình rà soát tại cơ sở bản về Phòng Kinh tế để phối hợp giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 của UBND xã Sông Mã./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở nông nghiệp và môi trường;
- Thường trực đảng ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- MTTQVN và các đoàn thể xã;
- BCD rà soát hộ nghèo xã;
- Các bản, TDP trên địa bàn xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thuyên